

Số: /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm đưa chính sách hỗ trợ sữa đến đúng đối tượng, đúng thời gian, đúng định mức và đúng quy định của pháp luật.

Góp phần cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực, tầm vóc của trẻ em mầm non và học sinh tiểu học; từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh trong tương lai; thực hiện hiệu quả các mục tiêu về chăm sóc, bảo vệ và phát triển trẻ em.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ sở giáo dục, cha mẹ học sinh và cộng đồng về vai trò của dinh dưỡng học đường, đặc biệt là việc sử dụng sữa trong hỗ trợ phát triển thể chất, trí tuệ và sức khỏe học sinh.

Huy động sự tham gia của các cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp cung cấp sữa và toàn xã hội trong quá trình triển khai chính sách; phát huy hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn lực xã hội hóa nhằm thực hiện chính sách bền vững, công khai, minh bạch và đúng quy định.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải gắn trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chính sách hỗ trợ sữa được thực hiện đúng đối tượng, đúng mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND; bảo đảm công khai, minh bạch, không để xảy ra trùng lặp, thất thoát hoặc sử dụng sai mục đích nguồn kinh phí.

Sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình phải đáp ứng đầy đủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật; bảo đảm an toàn thực

phẩm, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được kiểm soát chặt chẽ trong toàn bộ quá trình cung ứng, bảo quản và sử dụng.

Việc lựa chọn nhà thầu cung ứng sữa được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về đấu thầu, bảo đảm công khai, cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Công tác tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, đa dạng về hình thức; tạo sự đồng thuận của phụ huynh, nhà trường và xã hội trong quá trình triển khai chính sách.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có); định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện để đề xuất điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Y tế, các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường, các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp cung cấp sữa trong toàn bộ quá trình triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tổ chức triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ sữa cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030 nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực, tầm vóc, góp phần phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và sức khỏe cho trẻ em; đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh trong tương lai.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm nâng cao nhận thức của gia đình, nhà trường và xã hội về vai trò của dinh dưỡng học đường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, bảo đảm mọi trẻ em thuộc đối tượng thụ hưởng được tiếp cận chính sách công bằng, minh bạch và đúng quy định.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, con thương binh, con bệnh binh, con liệt sĩ và các đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết.

100% cơ sở giáo dục tham gia Chương trình được hướng dẫn đầy đủ về quy trình tiếp nhận, bảo quản, cấp phát sữa, theo dõi việc sử dụng và lưu trữ hồ sơ.

100% sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định; được kiểm soát chặt chẽ về nguồn gốc, hạn sử dụng và an toàn thực phẩm.

100% các xã, phường và cơ sở giáo dục thực hiện chế độ thống kê, báo cáo, kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Nội dung, mức hỗ trợ và thời gian thực hiện

2.1. Đối tượng thực hiện

Trẻ mầm non và học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có đủ điều kiện tham gia Chương trình và trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ hoặc người giám hộ.

2.2. Nội dung và mức hỗ trợ

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND: Trẻ mầm non được hỗ trợ 01 hộp sữa tươi tiệt trùng dung tích 110 ml/ngày, 05 hộp/tuần, tối đa 180 hộp/năm học; Học sinh tiểu học được hỗ trợ 01 hộp sữa tươi tiệt trùng dung tích 180 ml/ngày, 05 hộp/tuần, tối đa 180 hộp/năm học, cụ thể như sau:

- Đối với trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, con thương binh, con bệnh binh, con liệt sĩ, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi: được hỗ trợ 100% kinh phí mua sữa, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 75%, doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25%.

- Đối với các đối tượng còn lại: doanh nghiệp hỗ trợ 25% giá trị sữa; gia đình đóng góp 75% theo quy định của Nghị quyết.

2.3. Thời gian thực hiện

Thực hiện trong giai đoạn 2026 - 2030, gồm 04 năm học: năm học 2026 - 2027; năm học 2027 - 2028; năm học 2028 - 2029 và năm học 2029 - 2030.

Mỗi năm học thực hiện trong 09 tháng/năm; tổ chức cho trẻ em, học sinh uống sữa 05 ngày/tuần theo kế hoạch của nhà trường.

3. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình bao gồm:

- Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong đó: Ngân sách cấp tỉnh bảo đảm 50% trong tổng nguồn kinh phí địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ đối với các đối tượng được ngân sách hỗ trợ theo Nghị quyết; Ngân sách cấp xã bảo đảm 50% phần kinh phí còn lại thuộc trách nhiệm của ngân sách địa phương theo quy định.

- Doanh nghiệp cung ứng sữa hỗ trợ 25% kinh phí mua sữa trực tiếp cho trẻ em, học sinh theo Nghị quyết.

- Nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh đối với các đối tượng không thuộc diện được ngân sách hỗ trợ.

- Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Hằng năm, căn cứ số lượng trẻ em, học sinh tham gia Chương trình và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

4.1. Tăng cường công tác tuyên truyền

Đẩy mạnh tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, lợi ích của Chương trình hỗ trợ sữa thông qua các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở, Công thông tin điện tử của tỉnh, ngành Giáo dục và các nền tảng số.

Các cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền tới cha mẹ học sinh thông qua hội nghị phụ huynh, sổ liên lạc điện tử, các nhóm thông tin của lớp nhằm tạo sự đồng thuận và tự nguyện tham gia.

4.2. Bảo đảm cơ sở vật chất; quản lý thu gom, xử lý vỏ hộp sữa

Các cơ sở giáo dục chuẩn bị, bố trí khu vực tiếp nhận, lưu giữ, cấp phát và xây dựng kế hoạch thu gom, phân loại và xử lý vỏ hộp sữa sau khi sử dụng; phối hợp với đơn vị thu gom rác thải của địa phương để bảo đảm vệ sinh môi trường và giáo dục học sinh về bảo vệ môi trường.

4.3. Bảo đảm nguồn nhân lực

Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về: Quy trình tiếp nhận, bảo quản và cấp phát sữa; theo dõi việc sử dụng sữa; hướng dẫn xử lý các tình huống phát sinh. Thực hiện công tác thống kê, báo cáo và lưu trữ hồ sơ.

4.4. Tiêu chuẩn sản phẩm sữa

Sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình phải đáp ứng đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm sữa dạng lỏng theo quy định của pháp luật. Sản phẩm sữa có thời hạn sử dụng tối thiểu 180 ngày kể từ ngày sản xuất; khi giao đến cơ sở giáo dục phải còn tối thiểu 60 ngày sử dụng theo quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND.

4.5. Lựa chọn nhà thầu cung ứng sữa

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổ chức mua sắm tập trung; tổ chức lựa chọn nhà thầu cung ứng sữa theo quy định của pháp luật về đấu thầu; hoàn thiện và ký kết thỏa thuận khung theo quy định

Các cơ sở giáo dục ký hợp đồng cung ứng với nhà thầu trên cơ sở thỏa thuận khung đã được ký kết.

4.6. Bố trí và quản lý kinh phí

Hàng năm, các cơ sở giáo dục xây dựng dự toán kinh phí mua sữa, gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp. Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện chính sách trên địa bàn, xác định phần kinh phí thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp xã; đồng thời gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để rà soát, tổng hợp phần kinh phí thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp tỉnh, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định.

Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4.7. Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai Chương trình tại các cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện và xử lý các khó khăn, vướng mắc.

Định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá kết quả thực hiện; sơ kết giữa kỳ và tổng kết vào cuối giai đoạn 2026 - 2030 để đánh giá hiệu quả của chính sách và đề xuất các giải pháp thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện tại các địa phương và cơ sở giáo dục.

Chủ trì xây dựng kế hoạch hằng năm; tổng hợp nhu cầu, rà soát số lượng trẻ mầm non, học sinh tiểu học tham gia Chương trình và dự toán kinh phí thực hiện.

Chủ trì tổ chức mua sắm tập trung, lựa chọn nhà thầu cung ứng sữa theo quy định của pháp luật về đấu thầu; hoàn thiện và ký kết thỏa thuận khung; hướng dẫn các cơ sở giáo dục ký kết hợp đồng với nhà thầu trúng thầu.

Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình. Phối hợp với Sở Y tế kiểm tra, giám sát chất lượng sản phẩm sữa; theo dõi việc tổ chức uống sữa và đánh giá kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

Tổng hợp kết quả thực hiện; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định; tham mưu sơ kết, tổng kết Chương trình.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình đối với các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài chính. Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính, ngân sách phát sinh trong quá trình thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các tiêu chuẩn chuyên môn đối với sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình.

Chỉ đạo các cơ sở y tế phối hợp với cơ sở giáo dục theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em và học sinh; hướng dẫn xử lý các tình huống liên quan đến an toàn thực phẩm theo quy định (nếu có).

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế trong việc hướng dẫn thực hiện các quy định liên quan đến bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý vỏ hộp sữa sau sử dụng. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các quy định về môi trường trong quá trình triển khai Chương trình.

5. Sở Công Thương

Chủ trì kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm đối với sản phẩm sữa sử dụng trong Chương trình.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; lồng ghép với các chương trình, đề án có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; vận động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hỗ trợ, đồng hành cùng Chương trình theo quy định của pháp luật.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định. Chỉ đạo lập, tổng hợp và gửi dự toán kinh phí hằng năm; tổ chức phân bổ, giao dự toán và hướng dẫn các cơ sở giáo dục quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định. Tổ chức tuyên truyền đến cha mẹ học sinh và Nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung của Chương trình; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai.

Chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị cơ sở vật chất, nhân lực, điều kiện bảo quản sữa, thu gom và xử lý vỏ hộp sữa tại các cơ sở giáo dục. Thực hiện kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả thực hiện trên địa bàn; định kỳ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

8. Doanh nghiệp cung ứng sữa

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 24/2026/NQ-HĐND và các nội dung đã cam kết trong hồ sơ dự thầu, hợp đồng và thỏa thuận khung. Cung ứng sản phẩm sữa đúng chủng loại, số lượng, chất lượng, thời gian và địa điểm theo hợp đồng; sữa được cung ứng đảm bảo trước ngày 01 hàng tháng bảo đảm không làm gián đoạn việc tổ chức uống sữa tại các cơ sở giáo dục.

Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chức năng trong việc kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng sản phẩm; chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng sản phẩm cung ứng.

Phối hợp với các cơ sở giáo dục trong công tác thu gom, xử lý vỏ hộp sữa; bố trí sữa lưu mẫu tại các cơ sở giáo dục; hỗ trợ tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng và giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị liên quan đến sản phẩm.

9. Các cơ sở giáo dục

Xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể tại đơn vị; tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về mục tiêu, ý nghĩa và nội dung của Chương trình; tổ chức đăng ký tham gia theo nguyên tắc tự nguyện. Hằng năm lập dự toán kinh phí; tổng hợp nhu cầu thực hiện và gửi cơ quan quản lý theo quy định. Ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu cung ứng sữa theo thỏa thuận khung; tổ chức tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và quản lý sản phẩm đúng quy định. Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên phụ trách tiếp nhận, bảo quản, cấp phát và theo dõi việc sử dụng sữa; thực hiện đầy đủ sổ sách, hồ sơ quản lý.

Tổ chức cho trẻ em, học sinh uống sữa theo đúng thời gian, định mức và quy trình; bảo đảm an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học. Thực hiện lưu mẫu sữa đối với 01 hộp/01 lô sữa nhận từ doanh nghiệp cung ứng. Theo dõi tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe của trẻ em, học sinh trước, trong và sau quá trình thực hiện Chương trình; phối hợp với cơ quan y tế khi thực hiện đánh giá chuyên môn.

Tổ chức thu gom, phân loại và xử lý vỏ hộp sữa; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong phạm vi nhà trường. Tiếp nhận, tổng hợp các ý kiến, phản ánh của cha mẹ học sinh; kịp thời báo cáo cơ quan quản lý để xử lý những vấn đề phát sinh.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ sở giáo dục và các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu tổ chức sơ kết hằng năm và tổng kết giai đoạn 2026 - 2030; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thời gian tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, KTTH, TH, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (NTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhân